

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITAPHARCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITAPHARCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109254355

3. Ngày thành lập: 07/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19, Ngõ 281 Phố Chợ Khâm Thiên, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962723195

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe - Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	1079
2.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
3.	Sản xuất rượu vang	1102
4.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
5.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
6.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
7.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
8.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Nước hoa và nước vệ sinh, - Chất mỹ phẩm và hoá trang, - Chất chống nắng và chống rám nắng, - Thuốc chăm sóc móng tay, móng chân, - Dầu gội đầu, keo xịt tóc, thuốc làm sóng tóc và ép tóc, - Kem đánh răng và chất vệ sinh răng miệng bao gồm thuốc hãm màu răng giả, - Thuốc cạo râu, bao gồm thuốc dùng trước và sau khi cạo râu, - Chất khử mùi và muối tắm, - Thuốc làm rụng lông. - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
9.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc - Sản xuất thuốc cổ truyền	2100
10.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220

11.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
12.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ	4781
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường)	5630
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn thuốc - Mua bán trang thiết bị y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy	4669
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Trừ hoạt động đầu giá độc lập)	8299
25.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011

26.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng bảo trì trang thiết bị y tế	3313
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động của các đấu giá viên, Đấu giá hàng hóa)	4610
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4719
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
34.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
35.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh; - Các hoạt động nhượng quyền sử dụng máy hoạt động bằng đồng xu như: Máy cân, máy kiểm tra huyết áp...	9639

36.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) - Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người	9610
37.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ;	8620

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HUY ĐOAN	Thôn Hà Đông, Xã Thái Dương, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	34,000	142106861	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.000	340.000.000	34,000		

2	NGUYỄN VIẾT KHÁNH	62P - Ô 18, Phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	0360820033 61
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000	
3	NGUYỄN THỊ THÙY NINH	TT NM Chế Tạo Biển Thề, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.000	330.000.000	33,000	0361840000 57
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	33.000	330.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ HUY ĐOAN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/01/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *142106861*

Ngày cấp: *23/04/2015*

Nơi cấp: *Công an Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hà Đông, Xã Thái Dương, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hà Đông, Xã Thái Dương, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội